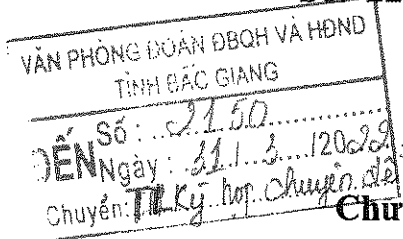


Số: 222/TT-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022



TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh
Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 22/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2161/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó: Phát triển nhà ở thương mại theo dự án, gắn với

phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở, khuyến khích đầu tư phát triển nhà ở chung cư cao tầng hiện đại... Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chính sách có khó khăn về nhà ở như người thu nhập thấp đô thị, công nhân khu công nghiệp, khu tập trung nhiều đối tượng có nhu cầu về nhà ở xã hội...

Việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng tăng tỷ lệ công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 dẫn tới số lượng công nhân trong các khu, cụm công nghiệp tăng. Vì vậy diện tích sàn nhà ở thương mại, nhà ở xã hội sẽ tăng.

Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022: Định hướng của tỉnh đến năm 2030 thì tỷ lệ dân số đô thị đạt khoảng 55% - 60%.

Theo Đề án phát triển nhà ở xã hội dành công nhân được phê duyệt tại Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh thì tổng diện tích sàn nhà ở công nhân tăng thêm giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 6,2 triệu m², giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 11,54 triệu m². Vì vậy số liệu về tổng diện tích sàn nhà ở cần xây dựng trong chương trình phát triển nhà ở đã được phê duyệt không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Từ những nguyên nhân đã phân tích nêu trên, việc điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 là cần thiết để làm cơ sở để thu hút đầu tư, quản lý phát triển các khu đô thị, khu nhà ở theo đúng quy định.

2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 169 Luật Nhà ở năm 2014: “1. Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn của địa phương đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương bao gồm cả tại đô thị và nông thôn cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm hoặc dài hơn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi phê duyệt theo quy định tại Điều 169 của Luật này”.

II. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng lập điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, trong quá trình thực hiện đã tiến hành khảo sát thực tế, xin ý kiến các Sở, ngành và UBND các huyện thành phố. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh, ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo điều chỉnh Chương trình và được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp tháng 02/2022.

III. Nội dung điều chỉnh Chương trình

1. Điều chỉnh diện tích sàn nhà ở hoàn thành (điều chỉnh tăng)

1.1. Lý do, căn cứ xác định chỉ tiêu điều chỉnh

Theo Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Giai đoạn 2020 - 2025 diện tích sàn nhà ở tăng thêm 17,6 triệu m² sàn (tăng so với chương trình phát triển nhà ở đã phê duyệt 7,0 triệu m² sàn, trong đó nhà ở công nhân 6,2 triệu m² sàn, nhà ở cao tầng 0,8 triệu m² sàn); giai đoạn 2026 - 2030 diện tích sàn nhà ở tăng thêm 22,6 triệu m² sàn (tăng so với chương trình phát triển nhà ở đã phê duyệt là 11,5 triệu m² sàn nhà ở công nhân).

1.2. Nội dung điều chỉnh

Giai đoạn 2020 - 2025 điều chỉnh diện tích nhà ở tăng thêm từ “10,6 triệu m² sàn” thành “17,6 triệu m² sàn”. Giai đoạn 2026-2030 điều chỉnh diện tích nhà ở tăng thêm từ “11,5 triệu m² sàn” thành “22,6 triệu m² sàn”.

2. Điều chỉnh chỉ tiêu diện tích nhà ở thương mại (điều chỉnh tăng)

2.1. Lý do, căn cứ xác định chỉ tiêu điều chỉnh

Theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 236-TB/TU ngày 13/4/2021 các dự án Khu đô thị, khu dân cư phải thực hiện xây thô hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở riêng lẻ nằm trên các tuyến trục phố chính có mặt cắt ngang từ 26m trở lên và trên các tuyến đường quốc lộ tỉnh lộ. Do vậy, diện tích xây dựng nhà ở thương mại thấp tầng sẽ tăng lên và được dịch chuyển từ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân tự xây sang, ước tính diện tích xây dựng của nhà ở xây thô chiếm khoảng 10% diện tích đất ở thấp tầng của dự án.

Theo định hướng của tỉnh, dự kiến tỷ lệ đất ở cao tầng trong giai đoạn 2020 - 2030 là 16%, còn lại 84% là quỹ đất ở thấp tầng; tỷ lệ đất ở xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội là 80% đất ở cao tầng, còn lại 20% đất ở cao tầng để xây dựng nhà ở thương mại. Theo Quy hoạch tỉnh tổng quỹ đất ở tăng thêm đến năm 2030 là 4.063,52ha, xác định được quỹ đất ở cao tầng tăng thêm khoảng 651,82ha (Trong đó đất ở cao tầng thương mại: $651,82\text{ha} \times 20\% = 130,36\text{ha}$), đất ở thấp tầng tăng thêm khoảng 3.411,7ha.

Dự kiến trong giai đoạn 2020-2030 xây dựng nhà chung cư thương mại cao trung bình 11 tầng, mật độ xây dựng 40%, với quỹ đất khoảng 130,36ha, tương ứng diện tích sàn nhà ở theo quỹ đất quy hoạch dự án sẽ tăng lên khoảng $130,36 \times 11 \times 0,4 \times 10.000 = 5.736.000$ (m²), dự kiến diện tích sàn nhà ở hoàn thành trong giai đoạn 2020 - 2030 là 32%, tương ứng với 1.835.600m², trong đó giai đoạn 2020 - 2025 hoàn thành khoảng 950.000m², giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành khoảng 885.600m².

Số lượng nhà ở xây thô, hoàn thiện mặt ngoài chiếm khoảng 10% tổng nhà ở thấp tầng, tương ứng với diện tích đất ở khoảng $3.411,7 \times 10\% = 341,17$ (ha)

đồng thời, trên cơ sở thống kê 200 dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở (dự kiến xây thô 10%, cao trung bình 3 tầng, mật độ xây dựng 80%) và dự án tại khu vực xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang và xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tổng diện tích sàn nhà ở thương mại thấp tầng tăng thêm là: 12.964.400m² (trong đó: Dự án xây thô toàn bộ dự án với diện tích đất ở thấp tầng là 178,42ha, tương ứng với diện tích sàn nhà xây thô khoảng 5.205.400m²; các dự án còn lại diện tích đất ở $3411,7 - 178,42 = 3.233,28$ ha, tương ứng diện tích sàn nhà ở thương mại thấp tầng khoảng $3.233,28 * 0,1 * 3 * 10.000 * 0,8 = 7.759.000$ m²). Giai đoạn 2020-2025 sẽ hoàn thiện được khoảng 49% tương ứng với 6.350.000m², giai đoạn 2026 - 2030 ước hoàn thành được 51% tương ứng với 6.614.400m².

Diện tích sàn nhà ở chung cư tăng lên là theo Chiến lược nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021, khuyến khích đầu tư phát triển nhà ở chung cư cao tầng hiện đại.

2.2. Nội dung điều chỉnh

Giai đoạn 2020-2025 điều chỉnh nhà ở thương mại từ “524.300m²” thành “7.300.000m²”. Trong đó: Diện tích nhà ở cao tầng từ “524.300m²” thành “950.000m²”; nhà ở thương mại thấp tầng từ “0” thành “6.350.000m²”.

Giai đoạn 2026-2030 điều chỉnh nhà ở thương mại từ “885.600m²” thành “7.500.000m²”. Trong đó: Diện tích nhà ở cao tầng không thay đổi; diện tích nhà ở thương mại thấp tầng từ “0” thành “6.614.400m²”.

3. Điều chỉnh chỉ tiêu diện tích nhà ở xã hội (điều chỉnh tăng)

3.1. Lý do, căn cứ xác định chỉ tiêu điều chỉnh

Theo Chiến lược nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021. Theo Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong giai đoạn tới, UBND tỉnh dự kiến sẽ bố trí tối thiểu 20% quỹ đất ở của các dự án khu dân cư, khu đô thị có diện tích đất từ 5ha trở lên để xây dựng nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp.

Theo Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tổng diện tích sàn nhà ở công nhân trong giai đoạn 2021 - 2025 là 6.200.000 m², tổng quỹ đất ở sử dụng là 100,6ha; giai đoạn 2026 - 2030 là 11.500.000 m² sàn, tổng quỹ đất ở sử dụng là 183,2ha.

Theo phân tích tại Mục 2 nêu trên diện tích đất ở để thực hiện xây dựng nhà ở xã hội là khoảng 521,46 ha (chiếm khoảng 80% tổng đất ở cao tầng là 651,82ha). Quỹ đất ở cao tầng sử dụng để xây dựng nhà ở công nhân là 283,8ha, diện tích còn lại là 237,66 ha sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp. Dự kiến trong giai đoạn 2020 - 2030, xây dựng nhà chung cư dành

cho người thu nhập thấp cao 10 tầng, mật độ xây dựng 40%, với quỹ đất khoảng 237,66 ha, tương ứng diện tích sàn nhà ở theo quỹ đất quy hoạch khoảng $237,66 \times 10 \times 0,4 \times 10.000 = 9.506.000\text{m}^2$. Dự kiến diện tích sàn nhà ở xã hội được triển khai hoàn thành trong giai đoạn 2020 - 2030 khoảng 23,7%, tương ứng với $2.260.000\text{m}^2$, trong đó giai đoạn 2020-2025 khoảng $1.245.000\text{m}^2$, giai đoạn 2026-2030 khoảng $1.015.000\text{m}^2$.

3.2. Nội dung điều chỉnh

Giai đoạn 2020 - 2025 điều chỉnh diện tích nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tăng thêm từ “ 80.000m^2 ” thành “ $1.245.000\text{m}^2$ ”; nhà ở công nhân tăng thêm từ “ 776.000m^2 ” thành “ $6.200.000\text{m}^2$ ”. Giai đoạn 2026 - 2030 điều chỉnh diện tích nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tăng thêm từ “ 114.000m^2 ” thành “ $1.015.000\text{m}^2$ ”; nhà ở công nhân tăng thêm từ “ $1.317.000\text{m}^2$ ” thành “ $11.500.000\text{m}^2$ ”.

4. Điều chỉnh chỉ tiêu diện tích nhà ở riêng lẻ do các hộ gia đình tự xây dựng (điều chỉnh giảm)

4.1. Lý do, căn cứ xác định chỉ tiêu điều chỉnh

Theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ tại các dự án Khu đô thị, khu dân cư phải thực hiện xây thô hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở riêng lẻ (đã phân tích tại Mục 2 trên), do đó phải điều chỉnh tăng diện tích nhà ở thương mại (xây thô hoàn thiện mặt ngoài), giảm diện tích nhà ở riêng lẻ do dân tự xây.

Trên cơ sở tổng diện tích đất ở thấp tầng do người dân tự xây là 2.909,9ha (chiếm 90% từ quỹ đất ở 4.063,5ha theo Quy hoạch tỉnh được duyệt). Nhà cao trung bình 2,5 tầng, mật độ xây dựng 80%, do đó diện tích sàn nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây tăng thêm đến năm 2030 khoảng $58.198.000\text{m}^2$.

Thực tế hiện nay, nhà ở riêng lẻ do dân tự xây tại các khu đô thị đã được đầu tư hạ tầng chiếm khoảng 10% diện tích đất ở theo dự án (khoảng $58.198.000 \times 0,1 = 5.819.800\text{m}^2$ sàn). Do đó, UBND tỉnh xác định nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây hoàn thành trong giai đoạn 2020-2025 khoảng $2.700.000\text{m}^2$ sàn; giai đoạn 2026-2030 khoảng $2.585.600\text{m}^2$ sàn.

4.2. Nội dung điều chỉnh

Giai đoạn 2020-2025 điều chỉnh từ “ $9.050.000\text{m}^2$ ” thành “ $2.700.000\text{m}^2$ ”. Giai đoạn 2026 - 2030 điều chỉnh từ “ $9.200.000\text{m}^2$ ” thành “ $2.585.600\text{m}^2$ ”.

5. Điều chỉnh chỉ tiêu diện tích đất ở (điều chỉnh tăng)

5.1. Lý do, căn cứ xác định chỉ tiêu điều chỉnh

Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, quỹ đất ở tăng thêm là 4.063,5ha, theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thì giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn đẩy mạnh phát triển hạ tầng đô thị để tạo quỹ đất ở.

Theo thống kê 200 dự án khu đô thị, khu dân cư khu nhà ở triển khai năm 2021 trên địa bàn tỉnh và Danh mục dự án dự kiến đề xuất để triển khai năm

2022, gồm 142 dự án tương ứng với 1.188,25ha; dự kiến quỹ đất ở giai đoạn năm 2023 - 2025 là 237,09ha. Tổng diện tích đất ở giai đoạn 2020 - 2025 khoảng 2.406,61ha (tương ứng với 60% của 4.063,5ha đất ở theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt); còn lại khoảng 40% đất ở cho giai đoạn 2026-2030 khoảng 1.656,91ha.

5.2. Nội dung điều chỉnh

Giai đoạn 2020-2025 điều chỉnh quỹ đất ở từ “613,1ha” thành “2.406,61ha”; Giai đoạn 2026 - 2030 điều chỉnh quỹ đất ở từ “586,5ha” thành “1.656,91ha”.

6. Điều chỉnh kinh phí thực hiện

Theo Chương trình phát triển nhà ở đã được HĐND tỉnh thông qua, giai đoạn 2020 - 2025 kinh phí khoảng 59.827 tỷ đồng; giai đoạn 2026-2030 khoảng 69.854 tỷ đồng.

Các Chi phí đầu tư xây dựng nêu trên được xác định trên cơ sở diện tích xây dựng nhân với suất vốn đầu tư năm 2020 của Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 và văn bản đính chính số 1717/BXD-KTXD ngày 17/5/2021. Suất đầu tư xây dựng hạ tầng 7,588 tỷ/ha; suất vốn chi phí giải phóng mặt bằng 2,7 tỷ/ha; suất vốn đầu tư xây dựng chung cư 8,89 triệu/m² sàn; suất vốn đầu tư xây nhà ở thấp tầng 6,9 triệu/m² sàn.

Tổng kinh phí thực hiện chương trình được xác định bằng tổng cộng của các Chi phí giải phóng mặt bằng, Chi phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, san nền...), Chi phí đầu tư công trình nhà ở chung cư, và nhà ở riêng lẻ. Do vậy, điều chỉnh kinh phí thực hiện là phù hợp, nội dung điều chỉnh như sau:

Giai đoạn 2020 - 2025 kinh phí khoảng 243.059 (tỷ đồng).

Giai đoạn 2026 - 2030 kinh phí khoảng 245.951 (tỷ đồng).

7. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh.

(Có Bảng tổng hợp điều chỉnh chỉ tiêu phát triển nhà ở đến năm 2030 kèm theo)

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

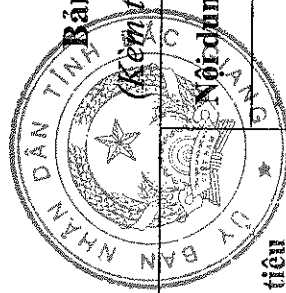
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, các phòng.
- + Lưu: VT, XD^{Tuấn}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thế Tuấn

Bảng tổng hợp điều chỉnh chỉ tiêu phát triển nhà ở đến năm 2030
(Kèm theo Tờ trình số 222 /TTr-UBND ngày 29 /3/2022 của UBND tỉnh)



| Stt | Chỉ tiêu | Nội dung đã phê duyệt | | Nội dung sau điều chỉnh | | Tăng (+), giảm (-) | Lý do, tăng giảm | Tăng (+), giảm (-) | Lý do, tăng giảm |
|-----|--|-----------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|--------------------|--|--------------------|---|
| | | Giai đoạn 2020-2025 | Giai đoạn 2026-2030 | Giai đoạn 2020-2025 | Giai đoạn 2026-2030 | | | | |
| I | Diện tích nhà ở tăng thêm (m ² sàn ở) | 10.585.000 | 11.500.000 | 17.600.000 | 22.600.000 | +7.015.000 | Tăng do phát triển nhà ở công nhân theo Đề án 6,2 triệu m ² sàn; tăng nhà ở xã hội 0,8 triệu m ² sàn | +11.100.000 | Tăng do phát triển nhà ở công nhân theo Đề án 11,5 triệu m ² sàn |
| 1 | Nhà ở thương mại | 524.000 | 885.600 | 7.300.000 | 7.500.000 | +6.776.000 | | +6.614.400 | |
| a | Nhà ở thương mại cao tầng | 524.000 | 885.600 | 950.000 | 885.600 | +476.000 | | 0 | |
| b | Nhà ở thương mại thấp tầng | Không có | Không có | 6.350.000 | 6.614.400 | +6.350.000 | Tăng do chuyển diện tích nhà do người dân tự xây sang | +6.614.400 | Tăng do chuyển diện tích nhà do người dân tự xây sang |
| 2 | Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp | 80.000 | 114.000 | 1.245.000 | 1.015.000 | +1.165.000 | Tăng do thực hiện Chiến lược nhà ở Quốc gia, Luật Nhà ở | +986.000 | Tăng do thực hiện Chiến lược nhà ở Quốc gia, Luật Nhà ở |
| 3 | Nhà ở cho công nhân | 776.000 | 1.317.000 | 6.200.000 | 11.500.000 | +5.424.000 | Thực hiện theo Nghị quyết số | +10.183.000 | Thực hiện theo Nghị quyết số |

| | | | | | | | | | |
|---|---|-----------|-----------|-----------|------------|------------|---|---|---|
| | | | | | | | <p>110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</p> | <p>110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</p> | <p>110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</p> |
| 4 | Nhà ở cho sinh viên | 13.000 | 37.000 | 37.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nhà ở theo chương trình mục tiêu (người nghèo, người có công) | 142.000 | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng | 9.050.000 | 9.200.000 | 2.585.600 | -6.350.000 | -6.614.400 | | | <p>Thực hiện Thông báo số 236-TB/TU ngày 13/4/2021 của Thường trực Tỉnh ủy các dự án Khu đô thị, khu dân cư phải thực hiện xây thô hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở riêng lẻ nằm trên các tuyến trục phố chính có mặt</p> |

